

CÔNG ỚC NEW YORK
VỀ CÔNG NHẬN VÀ THI HÀNH
CÁC PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI NỚC NGOÀI

(New York ngày 10/06/1958)

Điều I

1. Công - ớc này áp dụng cho việc công nhận và thi hành các phán quyết trọng tài đ- ọc tuyên tại lãnh thổ của một Quốc gia khác với Quốc gia nơi phán quyết đó đ- ọc yêu cầu công nhận và thi hành và phán quyết này xuất phát từ các tranh chấp giữa các thể nhân hay pháp nhân. Công - ớc còn đ- ọc áp dụng cho những phán quyết trọng tài không đ- ọc coi là phán quyết trong n- ớc tại Quốc gia nơi phán quyết đ- ọc yêu cầu công nhận và thi hành.

2. Thuật ngữ “các phán quyết trọng tài” bao gồm không chỉ những phán quyết được tuyên bởi các trọng tài viên đ- ọc chỉ định cho từng vụ việc mà còn bao gồm những phán quyết đ- ọc tuyên bởi các tổ chức trọng tài th- ờng trực đ- ọc các bên lựa chọn.

3. Khi ký kết, phê chuẩn hoặc gia nhập Công - ớc này, hoặc khi thông báo phạm vi áp dụng Công - ớc theo Điều X, bất kỳ Quốc gia nào cũng có thể, trên cơ sở có đi có lại, tuyên bố rằng Quốc gia đó sẽ chỉ áp dụng Công - ớc để công nhận và thi hành các phán quyết đ- ọc tuyên tại lãnh thổ Quốc gia thành viên khác mà thôi. Một Quốc gia còn có thể tuyên bố chỉ áp dụng Công - ớc cho các tranh chấp phát sinh từ các quan hệ pháp lý, theo hợp đồng hay không theo hợp đồng, mà đ- ọc coi là quan hệ th- ơng mại theo pháp luật quốc gia của Quốc gia đó.

Điều II

1. Mỗi Quốc gia thành viên sẽ công nhận một văn bản thỏa thuận theo đó các bên cam kết đ- a ra trọng tài xét xử mọi tranh chấp hay một số tranh chấp đã hoặc có thể nảy sinh giữa các bên từ một quan hệ pháp lý xác định, theo hợp đồng hay không theo hợp đồng, liên quan đến một vấn đề có thể đ- ọc giải quyết bằng trọng tài.

2. Thuật ngữ “văn bản thỏa thuận” bao gồm điều khoản trọng tài trong hợp đồng hoặc một thỏa thuận trọng tài đ- ọc các bên ký kết hoặc đ- ọc ghi trong các th- tín trao đổi.

3. Tòa án của một Quốc gia thành viên, khi nhận đ- ọc một đơn kiện về một vấn đề mà đối với vấn đề đó, các bên đã có thỏa thuận theo nội dung của điều này, sẽ chuyển các bên tới trọng tài, theo yêu cầu của một bên, trừ khi tòa án thấy rằng thỏa thuận nói trên không có hiệu lực hoặc không thể thực hiện đ- ọc.

Điều III

Mỗi Quốc gia thành viên sẽ công nhận tính bắt buộc của các phán quyết trọng tài và cho thi hành chúng theo các quy tắc tố tụng tại lãnh thổ nơi phán quyết đ- ọc thi hành theo các điều kiện đ- ọc quy định trong các điều d- ới đây. Đối với việc công nhận và thi hành các phán quyết trọng tài mà Công - ớc này áp dụng, các Quốc gia không đ- ọc đ- a ra các điều kiện khó khăn hơn hay áp đặt các chi phí pháp lý cao hơn nhiều so với việc công nhận và thi hành các phán quyết của trọng tài trong n- ớc.

Điều IV

Để đạt đ- ọc việc công nhận và thi hành một phán quyết trọng tài nh- trên, bên yêu cầu công nhận và thi hành, khi nộp đơn yêu cầu phải cung cấp:

- a) Bản phán quyết gốc có xác nhận hợp lệ hoặc một bản sao phán quyết đó có chứng nhận hợp lệ;

- b) Văn bản thỏa thuận gốc theo điều II hoặc bản sao của thỏa thuận đó đ- ọc chứng nhận hợp lệ.

Nếu phán quyết hoặc thỏa thuận nói trên không đ- ọc lập bằng thứ tiếng chính thức của Quốc gia nơi phán quyết sẽ đ- ọc thi hành, bên yêu cầu công nhận và thi hành phán quyết phải xuất trình bản dịch các tài liệu đó ra thứ tiếng nói trên. Bản dịch phải đ- ọc chứng thực bởi một thông dịch viên chính thức hay đã tuyên thệ hoặc bởi một cơ quan ngoại giao hay lãnh sự.

Điều V

1. Việc công nhận và thi hành phán quyết có thể bị từ chối, theo yêu cầu của bên phải thi hành và khi bên đó chuyển tới cơ quan có thẩm quyền nơi việc công nhận và thi hành đ- ọc yêu cầu, bằng chứng rằng:

- a) Các bên của thỏa thuận nói ở Điều II, theo luật áp dụng cho các bên, không có đủ năng lực ký kết, hoặc thỏa thuận nói trên không có giá trị theo luật các bên dẫn chiếu tới hoặc, nếu không có sự dẫn chiếu nh- vậy, theo luật của Quốc gia nơi phán quyết đ- ọc tuyên; hoặc
- b) Nếu bên phải thi hành phán quyết không đ- ọc thông báo thích đáng về việc chỉ định trọng tài viên hay thủ tục xét xử trọng tài hoặc do một nguyên nhân nào khác không thể trình bày sự việc; hoặc
- c) Phán quyết đ- ọc tuyên cho một tranh chấp không đ- ọc dự liệu trong thỏa thuận trọng tài hay điều khoản trọng tài hoặc phán quyết bao gồm các quyết định về các vấn đề nằm ngoài phạm vi của thỏa thuận trọng tài hay điều khoản trọng tài; tuy nhiên nếu các quyết định về các vấn đề đ- ọc yêu cầu xét xử trọng tài có thể tách rời khỏi các quyết định về các vấn đề không đ- ọc yêu cầu thì phần phán quyết về các vấn đề đ- ọc yêu cầu có thể đ- ọc công nhận và thi hành; hoặc
- d) Việc thành lập Hội đồng trọng tài hoặc thủ tục xét xử trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên, hoặc nếu không có thỏa thuận đó, không phù hợp với luật quốc gia nơi xét xử trọng tài; hoặc
- e) Phán quyết đó ch- a có hiệu lực bắt buộc đối với các bên hoặc bị hủy hay bị đình hoãn bởi cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia nơi phán quyết đ- ọc tuyên hoặc của Quốc gia mà theo luật của Quốc gia đó phán quyết đ- ọc tuyên.

2. Việc công nhận và thi hành phán quyết còn có thể bị từ chối nếu cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia nơi việc công nhận và thi hành đó đ- ọc yêu cầu, cho rằng:

- a) Đối t- ượng của tranh chấp không thể đ- ọc giải quyết bằng xét xử trọng tài theo luật pháp của Quốc gia đó; hoặc
- b) Việc công nhận và thi hành phán quyết là trái với trật tự công cộng của Quốc gia đó.

Điều VI

Nếu cơ quan có thẩm quyền nêu tại Điều V mục (1.e) nhận đ- ọc yêu cầu hủy hay đình hoãn một phán quyết, cơ quan thi hành phán quyết có thể, nếu thấy phù hợp, hoãn quyết định thi hành phán quyết hoặc có thể, theo đề nghị của bên yêu cầu thi hành phán quyết, ra lệnh cho bên kia đ- a ra các bảo đảm thích hợp.

Điều VII

1. Các điều khoản của Công - ớc này không làm ảnh h- ưởng tới hiệu lực của các thỏa thuận đa ph- ơng hay song ph- ơng liên quan tới việc công nhận và thi hành các phán quyết trọng tài của các Quốc gia thành viên cũng nh- không t- ớc quyền có thể có của một bên liên quan đối với việc công nhận và thi hành một phán quyết trọng tài theo cách và theo giới hạn mà luật pháp hoặc các điều - ớc của n- ớc nơi phán quyết sẽ đ- ọc thi hành cho phép.

2. Nghị định th- Giơ- ne- vơ năm 1923 về các Điều khoản trọng tài và Công - ớc Giơ- ve- vơ năm 1927 về Thi hành các phán quyết trọng tài n- ớc ngoài sẽ hết hiệu lực khi và trong phạm vi Công - ớc này bắt đầu có hiệu lực đối với các Quốc gia thành viên.

Điều VIII

1. Công - ớc này đ- ọc mở để ký tới ngày 31 tháng 12 năm 1958 cho mọi Quốc gia thành viên của Liên Hợp Quốc và mọi Quốc gia khác đã hoặc sẽ trở thành thành viên của bất kỳ cơ quan chuyên môn nào của Liên Hợp Quốc hoặc của Quy chế của Tòa án Công lý quốc tế hoặc bất kỳ Quốc gia nào khác nhận đ- ọc lời mời của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc.

2. Công - ớc này phải đ- ọc phê chuẩn và văn bản phê chuẩn sẽ đ- ọc Tổng Th- ký Liên Hợp Quốc l- u giữ.

Điều IX

1. Tất cả các Quốc gia nêu tại Điều XIII đều có thể gia nhập Công - ớc này.

2. Việc gia nhập sẽ đ- ọc thực hiện bằng cách trao cho Tổng th- ký Liên Hợp Quốc văn bản xin gia nhập.

Điều X

1. Mọi Quốc gia khi ký kết, phê chuẩn hoặc gia nhập, có thể tuyên bố rằng Công - ớc này sẽ đ- ọc áp dụng trên toàn bộ lãnh thổ, hay tại một hay một số lãnh thổ quốc gia. Tuyên bố nói trên sẽ có hiệu lực khi Công - ớc bắt đầu có hiệu lực đối với Quốc gia này.

2. Vào bất kỳ thời điểm nào sau đó, một tuyên bố nh- vậy có thể đ- ọc thực hiện bằng một thông báo gửi cho Tổng th- ký Liên Hợp Quốc và tuyên bố này sẽ có hiệu lực kể từ ngày thứ 90 sau ngày Tổng th- ký Liên Hợp Quốc nhận đ- ọc thông báo nói trên, hoặc kể từ ngày Công - ớc bắt đầu có hiệu lực đối với Quốc gia liên quan nếu ngày này đến sau.

3. Đối với các lãnh thổ không nằm trong phạm vi áp dụng của Công - ớc này vào thời điểm ký kết, phê chuẩn hay gia nhập, mỗi Quốc gia hữu quan sẽ xem xét khả năng tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm mở rộng việc áp dụng Công - ớc này tới các lãnh thổ đó, khi cần thiết do những lý do mang tính hiến định, thì tùy vào sự đồng ý của các Chính phủ các lãnh thổ đó.

Điều XI

Trong tr- ờng hợp một Quốc gia liên bang hay quốc gia ch- a nhất thể hóa thì áp dụng các điều khoản sau:

- a) Đối với các điều khoản của Công - ớc này nằm trong giới hạn thẩm quyền lập pháp của chính quyền liên bang, các nghĩa vụ của chính phủ liên bang sẽ giống nh- các nghĩa vụ của các Quốc gia thành viên không là liên bang;
- b) Đối với các điều khoản của Công - ớc này nằm trong giới hạn thẩm quyền lập pháp của các bang hay tỉnh thành viên mà các bang hay tỉnh thành viên này, theo hệ thống hiến pháp liên bang, không có trách nhiệm lập pháp, chính phủ liên bang, trong thời gian ngắn nhất, thông báo nội dung các điều khoản nói trên cho chính quyền các bang hay tỉnh thành viên cùng với một khuyến nghị tán thành.
- c) Một Quốc gia liên bang thành viên của Công - ớc này, theo yêu cầu của bất kỳ Quốc gia thành viên khác gửi qua Tổng Th- ký Liên Hợp Quốc, sẽ t- ờng trình về luật pháp hiện hành và việc thực thi chúng trên phạm vi liên bang cũng nh- các đơn vị lãnh thổ thành viên liên quan tới mọi điều khoản cụ thể của Công - ớc, chỉ rõ giới hạn hiệu lực của những điều khoản đó.

Điều XII

1. Công - ớc này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 90 sau ngày nhận đ- ọc văn bản phê chuẩn hay gia nhập lần thứ ba.

2. Đối với mỗi Quốc gia sẽ phê chuẩn hay gia nhập Công - ớc này, Công - ớc sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 90 sau ngày nhận đ- ọc văn bản phê chuẩn hay gia nhập lần thứ bao của Quốc gia đó.

Điều XIII

1. Mọi Quốc gia thành viên có thể từ bỏ Công - ớc này bằng một văn bản thông báo gửi tới Tổng th- ký Liên Hợp Quốc. Việc từ bỏ sẽ có hiệu lực sau một năm kể từ ngày Tổng th- ký nhận đ- ọc thông báo.

2. Mọi Quốc gia đã tuyên bố hoặc thông báo theo Điều X có thể, vào mọi thời điểm sau đó, bằng một thông báo gửi cho Tổng Th- ký Liên Hợp Quốc, tuyên bố rằng Công - ớc này sẽ ngừng đ- ọc áp dụng cho lãnh thổ liên quan một năm sau ngày Tổng Th- ký nhận đ- ọc thông báo.

3. Công - ớc này sẽ tiếp tục áp dụng cho các phán quyết trọng tài mà các thủ tục công nhận và thi hành đ- ọc bắt đầu tr- ớc khi việc từ bỏ có hiệu lực.

Điều XIV

Mỗi Quốc gia thành viên chỉ có thể khiếu nại các Quốc gia thành viên khác trong việc thực thi các điều khoản của Công - ớc này trong chừng mực mà Quốc gia đó có thực thi Công - ớc.

Điều XV

Tổng Th- ký Liên Hợp Quốc sẽ thông báo cho các Quốc gia nêu tại Điều VIII về:

- a) Việc ký kết và phê chuẩn theo Điều VIII;
- b) Việc gia nhập theo Điều IX;
- c) Các tuyên bố và thông báo theo điều I, X và XI;
- d) Ngày tháng bắt đầu có hiệu lực của Công - ớc này theo Điều XII;
- e) Việc từ bỏ và thông báo theo Điều XIII.

Điều XVI

1. Công - ớc này sẽ đ- ọc l- u trữ tại văn khố của Liên Hợp Quốc. Các bản tiếng Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha đều có giá trị nh- nhau.

2. Tổng th- ký Liên Hợp Quốc sẽ gửi một bản sao có chứng thực của Công - ớc này cho các Quốc gia nêu tại Điều VIII.